

Nam Từ Liêm, ngày 17 tháng 01 năm 2024

Số: 27/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 19/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Anh Nguyễn Xuân L, sinh năm 1982;

2. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1986;

HKTT: Căn hộ số 2418 toà S3.02 (Z38.1) lô đất F4-CH03 Dự án Khu đô thị mới Tây Mỗ - Đại Mỗ Vinhomes Park (Vinhomes Smart City), phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân L và chị Nguyễn Thị V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 12/4/2010 tại UBND xã Quốc Tuấn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và lối sống. Nay anh Nguyễn Xuân L và chị Nguyễn Thị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng cả anh Nguyễn Xuân L và chị Nguyễn Thị V vẫn giữ quan điểm xin ly hôn và cùng nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Xét đơn yêu cầu và các thỏa thuận khác của các đương sự:

- Về con chung: Anh Nguyễn Xuân L và chị Nguyễn Thị V có 02 con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 05/12/2011 và Nguyễn B, sinh ngày 01/11/2020. Anh Nguyễn Xuân L và chị Nguyễn Thị V thống nhất thoả thuận giao cháu A và cháu B cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu A và cháu B đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Anh L cấp dưỡng nuôi cháu A và cháu B 4.000.000 đồng/tháng (bốn triệu đồng/tháng) kể từ tháng 01/2024 cho đến khi cháu A và cháu B đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung và nợ: Anh Nguyễn Xuân L và chị Nguyễn Thị V tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị V tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

[3] Xét thấy anh Nguyễn Xuân L và chị Nguyễn Thị V thật sự tự nguyện ly hôn, đã thoả thuận được giải quyết việc ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 09/01/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân L và chị Nguyễn Thị V.

- Về con chung: Anh Nguyễn Xuân L và chị Nguyễn Thị V có 02 con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 05/12/2011 và Nguyễn B, sinh ngày 01/11/2020. Giao cháu A và cháu B cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu A và cháu B đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Xuân L được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Anh L cấp dưỡng nuôi cháu A và cháu B 4.000.000 đồng/tháng (bốn triệu đồng/tháng) kể từ tháng 01/2024 cho đến khi cháu A và cháu B đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung và nợ: Anh Nguyễn Xuân L và chị Nguyễn Thị V tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Xuân L và chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai số 0009275 ngày 09/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh chị đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND Q.Nam Từ Liêm;*
- *Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;*
- *UBND xã Quốc Tuấn, An Dương, Hải Phòng (GCNKH số 23 ngày 12/4/2010);*
- *Lưu HS, VP.*

Chu Thiện Nghĩa